

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 15-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Mông Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có kháng cáo:

Mông Thị T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1980 tại xã D, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 3/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1959 và bà Mông Thị B (*tên gọi khác:* B1), sinh năm 1956; có chồng là Nông Văn S, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 09-5-2019, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-5-2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn Dự, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đoàn biên phòng Đ và Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực V, thuộc xóm Th - D1, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô, trên xe chở các bao tải màu trắng và 02 người phụ nữ đi bộ ngay phía sau có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm, tổ công tác tiếp cận để kiểm tra thì 04 đối tượng bỏ chạy, bỏ lại xe mô tô và hàng hoá trên xe, sau khi truy đuổi tổ công tác đã bắt được các đối tượng trên. Qua kiểm tra xác định được đó là Hoàng Thị S1, sinh năm 1986; Hoàng Văn Y, sinh năm 1982; Nông Văn Đ, sinh năm 1980, cùng cư trú tại xóm M, xã V1, huyện K, tỉnh Cao Bằng và Mông Thị T, sinh năm 1980, cư trú tại xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra 02 xe mô tô do Y và Đ điều khiển, mỗi xe có 06 bao tải màu trắng, tổng cộng là 12 bao, bên trong mỗi bao đều chứa các hộp hình vuông, bọc giấy màu đỏ và ghi chữ Trung Quốc, Hoàng Thị S1, Mông Thị T, Nông Văn Đ và Hoàng Văn Y đều khai nhận các hộp hình vuông là pháo, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1- 090.xx; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu BLADE màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 070.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu hồng nhạt; 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng; 01 điện thoại HUAWEI màu đồng.

Cùng ngày 30-4-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Thị S1, phát hiện và thu giữ 498 quả pháo dạng bóng đèn điện tròn, đầu có gắn 01 đoạn dây ngòi màu xanh.

Ngày 30-4-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân số vật chứng thu giữ trên xe của Nông Văn Đ có khối lượng 97,6 kilôgam; số vật chứng thu giữ trên xe của Hoàng Văn Y có khối lượng 115,5 kilôgam; số vật chứng thu giữ tại nhà ở của Hoàng Thị S1 có khối lượng 18,5 kilôgam. Tổng vật chứng thu giữ có khối lượng 231,6 kilôgam.

Ngày 02-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số: 34/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn giám định pháo. Tại Kết luận giám định số: 107/KL-PC09 ngày 03-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; Khi đốt đều gây ra tiếng nổ”*.

Quá trình điều tra, Mông Thị T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29-4-2019, Hoàng Thị S1 gọi điện thoại cho T nói *“Chị ơi, đi theo em xem đường cho em một tý”*, T hỏi *“xem đường ở đâu”* thì S đáp *“Đi vào Th, đường vào móc ấy”*. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà vào móc 59, khi lên đến đỉnh dốc gần móc 59 thì thấy đang đứng cạnh đường, bên cạnh có các bao tải màu trắng và thấy có 3-

4 người đàn ông Trung Quốc vác các bao tải màu trắng từ Trung Quốc sang, T hỏi “*Đây là cái gì*” thì S và những người Trung Quốc đều trả lời là pháo, T hỏi S “*Bây giờ làm thế nào*” thì S nói “*Tý em cho 200.000 đồng, bây giờ chị xuống dưới xem đường, nếu có người soi đèn pin đi vào thì chạy lên báo em*”. Sau đó T đi xuống dưới cách S khoảng 10 mét, đợi khoảng 30 phút không thấy ai đi vào nên T đi lên chỗ S. Một lúc sau có 02 xe mô tô đi vào, T giúp giữ xe cho Y buộc các bao tải lên xe, khi buộc xong Đ và Y nổ xe đi một đoạn thì một xe bị ngã, S giúp dựng xe lên và đi thêm được một đoạn nữa thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mông Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mông Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 09-5-2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 21-8-2019, bị cáo Mông Thị T gửi đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Mông Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do mức hình phạt bản án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là nặng, đồng thời khai báo hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Bị cáo Mông Thị T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Hồi 01 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đoàn biên phòng Đ và Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực V, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Thị S1, Hoàng Văn Y, Nông Văn Đ, Mông Thị T đang vận chuyển 12 bao tải bên trong chứa các hộp pháo, cân xác định khối lượng có 213,1 kilôgam. Do vậy, án sơ thẩm xử phạt Mông Thị T về tội vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ pháp luật. Về kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có đủ các điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mông Thị T, sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng, áp dụng điểm c

khoản 3 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Mông Thị T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ông Nông Văn Dụ bào chữa cho bị cáo Mông Thị T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo. Về hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có 05 anh em, nhận thức pháp luật hạn chế, chồng bị cáo sức khỏe không tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình nếu phải đi chấp hành hình phạt tù thì ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bị cáo tham gia thực hiện tội phạm thụ động, đến nơi mới biết đi xem đường cho vận chuyển hàng cấm, bố bị cáo là thương binh, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ là anh trai ruột của mẹ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị cáo Mông Thị T không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Mông Thị T tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm và có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29-4-2019, Mông Thị T đi bộ từ nhà đến mốc 59 thuộc khu vực xóm Th - D1, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng xem đường cảnh giới cho Hoàng Thị S1 vận chuyển pháo từ mốc 59 biên giới Việt Nam - Trung Quốc về nhà S ở xóm M, xã V1, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 01 giờ ngày 30-4-2019, khi Hoàng Văn Y và Nông Văn Đ đang điều khiển xe mô tô chở mỗi người 06 bao tải pháo cho S từ biên giới về nhà S thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, cân số pháo các bị cáo đang vận chuyển có khối lượng 213,1 kilôgam; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ”. Do vậy, hành vi giúp sức cho S vận chuyển 213,1 kilôgam pháo của Mông Thị T đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mông Thị T.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mông Thị T 03 (ba) năm tù về tội vận chuyển hàng cấm là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật, đã xem xét nhân thân người phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án có vai trò không đáng kể để quyết định một hình

phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, mức hình phạt này không nặng nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có lần nào bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án; có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, những tình tiết này tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa xuất trình được, đó là: Ông Hoàng Văn Ch (bố đẻ bị cáo) là thương binh loại A; gia đình bố mẹ bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ Nông Văn T1 là anh trai ruột của mẹ bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đầy đủ các điều kiện để xem xét cho hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại điều 3 của Nghị quyết nêu trên nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mông Thị T.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Mông Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mông Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mông Thị T 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 15-10-2019. Giao bị cáo Mông Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Mông Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- TAND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phùng Thị Ương

Nguyễn Thị Vân Khánh

Mã Văn Quân